

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: 189/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29/3/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng.

- Bà Lê Thu H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số X ngõ Y phố ĐC, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã TP, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng ngày 13/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông T và bà H đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay ông T và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H có 01 con chung là Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 19/01/2017. Ly hôn ông bà thỏa thuận bà Lê Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung Nguyễn Lê Hà A đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H xác định trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 01 con chung là Nguyễn Lê Hà A, sinh ngày 19/01/2017. Giao cháu Nguyễn Lê Hà A cho bà Lê Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Lê Hà A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung Nguyễn Lê Hà A đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế. Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thu H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011353 ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận